

## **Hiệp định giữa Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa kỳ và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nhằm cải thiện việc tuân thủ thuế ở nước ngoài và thực hiện Đạo luật FATCA**

Xét, Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và Chính phủ của Việt Nam (từng bên sẽ là “một bên”, và cùng với nhau sẽ là “các bên”) nhất trí về việc ký kết một hiệp định nhằm cải thiện việc tuân thủ thuế ở nước ngoài;

Xét, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ ban hành quy định được gọi là Đạo luật về tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ (“FATCA”), quy định một chế độ báo cáo dành cho các tổ chức tài chính để áp dụng đối với một số tài khoản cụ thể;

Xét, FATCA nêu ra một loạt vấn đề, bao gồm các tổ chức tài chính của Việt Nam có thể không thể thực hiện được một số quy định của FATCA do vướng mắc về quy định pháp lý trong nước;

Xét, một phương pháp tiếp cận liên chính phủ về việc triển khai thực hiện FATCA có thể xử lý những vướng mắc về pháp lý và giảm bớt gánh nặng cho các tổ chức tài chính của Việt Nam;

Xét, các bên mong muốn tiến tới ký kết một hiệp định nhằm cải thiện việc tuân thủ thuế ở nước ngoài và tạo khuôn khổ cho việc triển khai thực hiện FATCA trên cơ sở chế độ báo cáo trong nước và trao đổi thông tin một cách tự động, trong khuôn khổ bảo mật và các biện pháp bảo đảm được nêu dưới đây, bao gồm các quy định liên quan tới việc hạn chế sử dụng các thông tin được trao đổi;

Vì vậy, tại đây, các bên đã nhất trí các vấn đề dưới đây:

### **Điều 1 Định nghĩa**

1. Để phục vụ cho mục đích của Hiệp định này và các phụ lục liên quan sau đây (“Hiệp định”), các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) Thuật ngữ **“Hoa Kỳ”** có nghĩa là Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, bao gồm các bang của Hoa Kỳ, nhưng không bao gồm các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ. Bất kỳ viện dẫn nào đến một “Bang” của Hoa Kỳ đều bao gồm Bang Columbia.
- b) Thuật ngữ **“Vùng lãnh thổ Hoa Kỳ”** có nghĩa là American Samoa, Quần đảo Bắc Mariana (the Commonwealth of the Northern Mariana Islands), Guam, Puerto Rico, hay Quần đảo Virgin của Hoa Kỳ.
- c) Thuật ngữ **“IRS”** có nghĩa là Cục Thu nội địa Hoa Kỳ.
- d) Thuật ngữ **“Việt Nam”** có nghĩa là Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- e) Thuật ngữ **“Vùng lãnh thổ tài phán Đối tác”** có nghĩa là vùng lãnh thổ tài phán có một hiệp định có hiệu lực với Hoa Kỳ nhằm phục vụ cho việc triển khai

thực hiện FATCA. Cơ quan IRS sẽ công bố một danh sách xác định tất cả các khu vực chịu ảnh hưởng của các vùng lãnh thổ tài phán Đối tác.

f) Thuật ngữ **“Người có thẩm quyền”** có nghĩa là:

(1) trong trường hợp của Hoa Kỳ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Người được ủy quyền; và

(2) trong trường hợp của Việt Nam, [ ].

g) Thuật ngữ **“Tổ chức Tài chính”** có nghĩa là tổ chức quản lý giám hộ, công ty nhận tiền gửi, công ty đầu tư, hoặc một công ty bảo hiểm đặc thù.

h) Thuật ngữ **“Tổ chức quản lý giám hộ”** có nghĩa là bất kỳ một thực thể nào nắm giữ tài sản tài chính cho các bên khác với tính chất là một phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh của họ. Một thực thể nắm giữ tài sản tài chính cho các bên khác với tính chất là một phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh của họ nếu như tổng thu nhập của thực thể đó xuất phát từ việc nắm giữ các tài sản tài chính và các dịch vụ tài chính liên quan chiếm không dưới 20% tổng thu nhập của thực thể đó trong khoảng thời gian ngắn hơn trong 2 phương án sau: (i) 3 năm tính tới ngày 31/12 (hoặc ngày cuối cùng của niên độ kế toán không tính theo năm dương lịch) trước năm xác định; (ii) khoảng thời gian kể từ khi tổ chức này đi vào hoạt động.

i) Thuật ngữ **“Tổ chức nhận tiền gửi”** có nghĩa là bất kỳ thực thể nào nhận tiền gửi theo quy trình thông thường của hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động kinh doanh tương tự.

j) Thuật ngữ **“Thực thể đầu tư”** có nghĩa là bất kỳ tổ chức nào đại diện cho khách hàng thực hiện một hoặc một số hoạt động được nêu dưới đây như một loại hình kinh doanh (hoặc được điều hành bởi một thực thể mà thực hiện loại hình kinh doanh đó):

(1) giao dịch các công cụ thị trường tiền tệ (séc, hối phiếu, chứng chỉ tiền gửi, công cụ phái sinh...); ngoại hối; các công cụ tỷ giá, lãi suất và chỉ số; chứng khoán có thể chuyển nhượng; hoặc giao dịch sản phẩm tương lai hàng hóa;

(2) quản lý danh mục đầu tư của cá nhân hay tập thể; hoặc

(3) các hình thức đầu tư, điều hành, hay quản lý quỹ, quản lý tiền khác thay mặt cho các bên khác.

Tiểu mục 1(j) được hiểu theo cách nhất quán với những quy định tương tự hiện hành trong định nghĩa về “tổ chức tài chính” trong Tài liệu Khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm về tài chính.

k) Thuật ngữ **“Công ty bảo hiểm được chỉ định”** có nghĩa là bất kỳ một thực thể nào là một công ty bảo hiểm (hoặc công ty mẹ của một công ty bảo hiểm) mà

phát hành, hoặc có nghĩa vụ thực hiện các thanh toán liên quan tới, một Hợp đồng Bảo hiểm Giá trị giải ước hay một Hợp đồng niên kim.

- l) Thuật ngữ **“Tổ chức tài chính của Việt Nam”** có nghĩa là (i) bất kỳ Tổ chức tài chính được thành lập và hoạt động theo luật của Việt Nam, nhưng không bao gồm các chi nhánh của những Tổ chức tài chính này đặt trụ sở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam, và (ii) chi nhánh của Tổ chức tài chính không được thành lập và hoạt động theo luật của Việt Nam, nếu chi nhánh này đặt trụ sở trong lãnh thổ của Việt Nam.
- m) Thuật ngữ **“Tổ chức tài chính thuộc Vùng lãnh thổ tài phán của bên Đối tác”** có nghĩa là (i) bất kỳ Tổ chức tài chính được thành lập theo quy định pháp lý của nước đối tác, nhưng không bao gồm chi nhánh của những Tổ chức tài chính này đặt văn phòng bên ngoài khu vực chịu ảnh hưởng của các quy định pháp lý của Nước đối tác, và (ii) bất kỳ chi nhánh của một Tổ chức tài chính không được thành lập theo quy định pháp lý của Nước đối tác, nếu những chi nhánh này đặt văn phòng tại khu vực chịu ảnh hưởng của các quy định pháp lý của Nước đối tác.
- n) Thuật ngữ **“Tổ chức tài chính của Việt Nam thực hiện báo cáo”** có nghĩa là bất kỳ Tổ chức tài chính của Việt Nam không phải là Tổ chức tài chính không phải báo cáo của Việt Nam.
- o) Thuật ngữ **“Tổ chức tài chính không phải báo cáo của Việt Nam”** có nghĩa là bất kỳ Tổ chức tài chính của Việt Nam, hoặc các tổ chức khác cư trú trên lãnh thổ của Việt Nam, được miêu tả tại Phụ lục II thuộc loại Tổ chức tài chính không phải báo cáo của Việt Nam hoặc là các tổ chức đã được xác định là Tổ chức tài chính được coi là tuân thủ, hoặc chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ theo quy định của Bộ Tài chính Hoa Kỳ.
- p) Thuật ngữ **“Tổ chức tài chính không tham gia”** có nghĩa là một Tổ chức tài chính nước ngoài không tham gia, như được định nghĩa tại các quy định có liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ, nhưng không bao gồm Tổ chức tài chính của Việt Nam hay Tổ chức tài chính của Vùng lãnh thổ tài phán đối tác khác khác với Tổ chức tài chính được miêu tả như một Tổ chức tài chính không tham gia theo quy định tại tiểu mục 3(b) của Điều 5 Hiệp định này hoặc các quy định liên quan trong một Hiệp định giữa Hoa Kỳ và một vùng lãnh thổ tài phán đối tác.
- q) Thuật ngữ **“Tài khoản tài chính”** có nghĩa là một tài khoản được duy trì bởi một Tổ chức tài chính, và bao gồm:
  - (1) trong trường hợp thực thể là Tổ chức tài chính thuần túy chỉ vì đó là một thực thể đầu tư, thì đó là (tài) khoản vốn góp hoặc vốn vay (không bao gồm các khoản được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán) tại Tổ chức tài chính;
  - (2) đối với Tổ chức tài chính không được mô tả trong tiểu mục 1(q)(1) của Điều này, thì đó là bất kỳ (tài) khoản vốn góp hoặc vốn vay của Tổ chức tài chính (không bao gồm các khoản được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán), nếu (i) giá trị của khoản vốn góp hoặc vốn vay đó, được xác định, một cách trực tiếp hay gián tiếp, chủ yếu bằng việc tham chiếu đến các tài sản làm phát sinh các Khoản thanh toán có thể Khấu trừ có Nguồn gốc

Hoa Kỳ, và (ii) các khoản đó được lập nên nhằm mục đích tránh trách nhiệm báo cáo được quy định tại Hiệp định này; và

- (3) bất kỳ Hợp đồng Bảo hiểm Giá trị Giải ước và Hợp đồng Niên kim nào được phát hành hay duy trì bởi một Tổ chức tài chính, không tính đến các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ niên kim tức thời, không chuyển nhượng, không phải sản phẩm nhằm mục đích đầu tư, được phát hành cho một cá nhân và bảo hiểm cho một khoản hưu trí hoặc bảo hiểm tàn tật, thuộc một tài khoản không nằm trong phạm vi các định nghĩa về Tài khoản tài chính ở Phụ lục II.

Mặc dù có các quy định như trên, thuật ngữ “Tài khoản tài chính” không bao gồm những tài khoản được loại trừ trong phần mô tả Tài khoản tài chính ở Phụ lục II. Để phục vụ cho mục đích của Hiệp định này, khái niệm về các “giao dịch thường xuyên” có nghĩa là trong trường hợp diễn ra một khối lượng giao dịch lớn liên quan đến các khoản đó “một cách thường xuyên”, và khái niệm “thị trường chứng khoán có tổ chức” có nghĩa là một sản giao dịch được cơ quan Chính phủ có thẩm quyền chính thức thừa nhận và giám sát, cũng là nơi đặt thị trường và có giá trị giao dịch các cổ phiếu trên sở giao dịch đó hàng năm là lớn. Để phục vụ cho mục đích của tiểu mục 1(q) này, lợi ích của một Tổ chức tài chính không được “giao dịch một cách thường xuyên” và được xem là một Tài khoản tài chính nếu người nắm giữ khoản lợi ích đó (chứ không phải là các tổ chức tài chính đóng vai trò trung gian) được đăng ký trên sổ sách của Tổ chức tài chính đó. Quy định này không áp dụng cho khoản lãi được đăng ký đầu tiên trên sổ sách của Tổ chức tài chính vào và kể từ sau ngày 1/7/2014, và đối với các khoản lợi ích được đăng ký lần đầu vào sổ sách của Tổ chức tài chính vào hoặc sau ngày 1/7/2014, Tổ chức tài chính sẽ không phải áp dụng quy định trên đây trước ngày 1/1/2016.

- r) Thuật ngữ “**Tài khoản tiền gửi**” bao gồm bất kỳ loại tài khoản thương mại, tài khoản séc, tiết kiệm, tài khoản có kỳ hạn hay một tài khoản được chứng minh bằng một chứng chỉ tiền gửi, chứng chỉ tiết kiệm, chứng chỉ đầu tư, chứng chỉ nợ, hoặc các công cụ tương tự khác được duy trì bởi một Tổ chức Tài chính thông qua các hoạt động ngân hàng thông thường hoặc hoạt động kinh doanh tương tự khác. Một tài khoản tiền gửi cũng bao gồm một khoản tiền được nắm giữ bởi một công ty bảo hiểm theo một hợp đồng bảo lãnh đầu tư hoặc một thỏa thuận tương tự để thực hiện thanh toán cho các khoản lãi liên quan.
- s) Thuật ngữ “**Tài khoản quản lý giám hộ**” có nghĩa là một tài khoản (không phải là các Hợp đồng bảo hiểm hay hợp đồng niên kim) để phục vụ cho lợi ích của người khác, người đó nắm giữ một công cụ hay hợp đồng tài chính để thực hiện đầu tư (bao gồm, nhưng không hạn chế ở, cổ phần của công ty, tín phiếu, trái phiếu, trái khoán hoặc các hình thức chứng nhận nợ khác, một giao dịch tiền tệ hay hàng hóa, thỏa thuận hoán đổi rủi ro tín dụng, thỏa thuận hoán đổi dựa trên chỉ số phi tài chính, hợp đồng nợ gốc, hợp đồng bảo hiểm hay hợp đồng niên kim, và bất kỳ công cụ quyền chọn hay công cụ phái sinh khác).
- t) Thuật ngữ “**Khoản lợi ích Cổ phần**”, trong trường hợp một hợp danh là tổ chức tài chính, thì có nghĩa là khoản lợi ích dưới hình thức vốn góp hoặc lợi nhuận trong hợp danh đó. Đối với trường hợp đại lý ủy thác là một Tổ chức tài chính, khoản lợi ích cổ phần được coi là được nắm giữ bởi một người có vai trò là bên

chuyển nhượng hay bên hưởng lợi của tất cả hoặc một phần của một tài sản ủy thác, hoặc bất kỳ thể nhân khác thực hiện quyền kiểm soát cuối cùng đối với tài sản ủy thác đó. Một người Hoa Kỳ được chỉ định được xem là người hưởng lợi đối với của một tín thác ở nước ngoài nếu người Hoa Kỳ được chỉ định đó có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp (ví dụ thông qua một người được ủy quyền) nhận được khoản phân chia bắt buộc hoặc không bắt buộc, trực tiếp hoặc gián tiếp, khoản phân chia ngoài quy định thực tế từ tài sản tín thác.

- u) Thuật ngữ **“Hợp đồng bảo hiểm”** có nghĩa là một hợp đồng (không phải là một Hợp đồng Niên kim) theo đó bên bảo hiểm đồng ý trả một khoản tiền tùy khi xảy ra những tình huống cụ thể liên quan tới những rủi ro do tử vong, bệnh tật, tai nạn, nợ nần hay biến động tài sản.
- v) Thuật ngữ **“Hợp đồng niên kim”** có nghĩa là một hợp đồng theo đó bên bảo hiểm đồng ý trả một khoản tiền tính trong một giai đoạn được xác định hoàn toàn hoặc một phần theo tuổi thọ của một hoặc nhiều cá nhân, khoản tiền này được trả toàn bộ một lần hoặc nhiều lần. Thuật ngữ này cũng bao gồm một hợp đồng được coi là Hợp đồng niên kim khi phù hợp với quy định của luật/quy định/thông lệ của lãnh thổ tài phán nơi mà hợp đồng đó được phát hành, và theo đó bên bảo hiểm đồng ý thanh toán trong một số năm xác định.
- w) Thuật ngữ **“Hợp đồng Bảo hiểm Giá trị Giải ước”** có nghĩa là một Hợp đồng bảo hiểm (không tính đến hợp đồng tái bảo hiểm bồi thường giữa hai công ty bảo hiểm) mà có giá trị tiền mặt lớn hơn 50.000 đô la Hoa Kỳ.
- x) Thuật ngữ **“Giá trị tiền mặt”** có nghĩa là sự vượt quá (i) giá trị mà người mua bảo hiểm được quyền nhận khi từ bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng (được xác định mà không bị giảm bớt do phí từ bỏ hoặc khoản vay chính sách), và (ii) giá trị mà người mua bảo hiểm có thể mượn theo hoặc phù hợp với hợp đồng. Mặc dù các quy định như trên, thuật ngữ “Giá trị tiền mặt” không bao gồm các khoản phải trả của một hợp đồng bảo hiểm như:
  - (1) trợ cấp ốm đau hay thương tật cá nhân hay các khoản trợ cấp khác nhằm thực hiện bồi thường cho các tổn thất về kinh tế phát sinh trong các tình huống được bảo hiểm;
  - (2) hoàn trả cho người mua bảo hiểm một khoản phí bảo hiểm đã được thanh toán trước đó theo một Hợp đồng bảo hiểm (ngoại trừ các khoản thanh toán theo một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ) phát sinh từ chấm dứt hay hủy bỏ chính sách, suy giảm của mức độ rủi ro trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, hoặc bắt nguồn từ việc tái xác lập phí bảo hiểm nhằm chỉnh sửa các sai sót bút toán hay sai sót khác; hoặc
  - (3) cổ tức của người mua bảo hiểm theo thực tiễn bảo hiểm của hợp đồng hay nhóm liên quan.
- y) Thuật ngữ **“Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo ”** có nghĩa là một Tài khoản Tài chính được duy trì bởi một Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam và được nắm giữ bởi một hoặc một số cá nhân gốc Hoa Kỳ hoặc bởi một pháp nhân không có gốc Hoa Kỳ với một hoặc nhiều cổ đông kiểm soát được xác định là có gốc Hoa

Kỳ. Mặc dù các những quy định như trên, một tài khoản không được xem là Tài khoản báo cáo gốc Hoa Kỳ nếu tài khoản đó không được xác định là Tài khoản báo cáo gốc Hoa Kỳ sau khi áp dụng quy trình rà soát được nêu trong Phụ lục I.

- z) Thuật ngữ **“Chủ tài khoản”** có nghĩa là người được nêu hoặc xác định là chủ nắm giữ của một Tài khoản tài chính của Tổ chức tài chính duy trì tài khoản đó. Một người, ngoại trừ một Tổ chức tài chính, được người khác ủy quyền cho nắm giữ một Tài khoản tài chính với vai trò là một đại lý, người giám hộ, đại diện, bên ký kết, tư vấn đầu tư hay trung gian, không được xem là nắm giữ tài khoản theo như quy định tại Hiệp định này, và khi đó bên ủy quyền mới được coi là nắm giữ tài khoản. Để làm rõ nghĩa cho quy định trên, thuật ngữ **“Tổ chức tài chính”** không bao gồm một tổ chức tài chính được tổ chức hay thành lập trên lãnh thổ Hoa Kỳ. Đối với trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm Giá trị Giải ước hay Hợp đồng niên kim, Chủ tài khoản là bất kỳ người nào được phép tiếp cận tới giá trị giải ước hoặc thay đổi người hưởng lợi của hợp đồng. Nếu không người nào có thể tiếp cận tiền mặt hoặc thay đổi người hưởng lợi của hợp đồng, Chủ tài khoản là bất cứ người nào được đặt tên là chủ của hợp đồng và bất cứ người nào được quyền hưởng các thanh toán theo hợp đồng. Tùy theo kỳ hạn của Hợp đồng Bảo hiểm Giá trị Giải ước hay Hợp đồng niên kim, mỗi người được quyền nhận được một khoản thanh toán theo hợp đồng thì được xem là Chủ tài khoản.
- aa) Thuật ngữ **“Người Hoa Kỳ”** có nghĩa là một công dân Hoa Kỳ hoặc cá nhân cư trú tại Hoa Kỳ, một hợp danh hay công ty được thành lập tại Hoa Kỳ hoặc theo luật của Hoa Kỳ hay bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ, một đơn vị tín thác nếu (i) một tòa án tại Hoa Kỳ có thể có quyền hạn theo luật định về việc đưa ra các lệnh hoặc phán quyết liên quan đến hầu như tất cả các vấn đề về quản lý của đơn vị tín thác, và (ii) một hoặc nhiều người Hoa Kỳ có quyền kiểm soát đối với các quyết định quan trọng của đơn vị tín thác, hoặc một tài sản của một công dân hoặc người cư trú tại Hoa Kỳ đã mất. Tiêu mục 1(aa) này được hiểu phù hợp với Bộ luật thuế vụ của Hoa Kỳ.
- bb) Thuật ngữ **“người Hoa Kỳ xác định”** có nghĩa là một người Hoa Kỳ, ngoại trừ: (i) một công ty có cổ phiếu thường xuyên giao dịch trên một hoặc nhiều thị trường chứng khoán có tổ chức; (ii) bất kỳ công ty nào là thành viên của cùng một nhóm công ty liên kết mở rộng, như quy định tại mục 1471 (e) (2) của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ, với một công ty mô tả trong mục (i); (iii) Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào thuộc sở hữu hoàn toàn của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ loại hình nào tương tự của Hoa Kỳ; (iv) bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ, bất kỳ vùng lãnh thổ nào của Hoa Kỳ, bất kỳ phân khu chính trị nào của các khu vực đã nói ở trên, hoặc bất kỳ tổ chức thuộc sở hữu toàn bộ của Hoa Kỳ hoặc các loại hình tương tự của bất kỳ một hoặc nhiều tổ chức đã nói ở trên; (v) bất kỳ tổ chức nào được miễn thuế theo mục 501 (a) của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ hoặc một chương trình hưu trí cá nhân như quy định tại mục 7701 (a) (37) của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ; (vi) bất kỳ ngân hàng như quy định tại mục 581 của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ; (vii) bất kỳ quỹ tín thác đầu tư bất động sản theo quy định tại mục 856 của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ; (viii) bất kỳ công ty đầu tư hoạt động theo luật như định nghĩa tại mục 851 của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tổ chức đăng ký với Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái Hoa Kỳ theo Luật Công ty Đầu tư năm 1940 (15 USC 80a-64); (ix) bất kỳ quỹ tín thác chung được định nghĩa trong mục 584 (a) của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ; (x) bất kỳ quỹ tín thác mà được miễn thuế theo mục 664 (c) của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ hoặc được mô tả trong mục

4947 (a) (1) của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ; (xi) một người kinh doanh chứng khoán, hàng hóa, hoặc các công cụ tài chính phái sinh (bao gồm cả hợp đồng danh nghĩa, tương lai, kỳ hạn, và quyền chọn) được đăng ký theo luật pháp của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ bang nào; (xii) một nhà môi giới theo quy định tại mục 6045 (c) của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ; hoặc (xiii) bất kỳ đơn vị tín thác được miễn thuế theo một chương trình được mô tả trong mục 403 (b) hoặc mục 457 (g) của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ.

- cc) Thuật ngữ “**Thực thể**” có nghĩa là một pháp nhân hoặc một loại hình tổ chức pháp lý ví dụ như một đại lý tín thác.
- dd) Thuật ngữ “**Thực thể không phải là Hoa Kỳ**” có nghĩa là một thực thể không phải là Người Hoa Kỳ.
- ee) Thuật ngữ “**Khoản thanh toán có thể bị khấu trừ có nguồn gốc Hoa Kỳ**” là bất kỳ khoản thanh toán lãi nào (bao gồm cả khoản chiết khấu gốc vào thời điểm phát hành), cổ tức, tiền thuê, tiền lương, tiền công, tiền đóng phí bảo hiểm, phí bảo hiểm niên kim, bồi thường, thù lao, nhuận bút, và lãi, lợi nhuận, thu nhập được tính cố định hoặc tính theo năm hay định kỳ, nếu các khoản thanh toán đó có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Mặc dù có các quy định như trên, Khoản thanh toán có thể bị khấu trừ có nguồn gốc Hoa Kỳ không bao gồm bất kỳ khoản thanh toán nào mà không được coi là một khoản thanh toán có thể khấu trừ theo các Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ.
- ff) Một thực thể là “**Một thực thể liên quan**” của một thực thể khác nếu một trong hai thực thể kiểm soát tổ chức còn lại, hoặc cả hai thực thể đều thuộc sự kiểm soát chung. Vì lý do này, kiểm soát có nghĩa là quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp hơn 50% số phiếu biểu quyết hoặc giá trị trong một thực thể. Mặc dù có các quy định như trên, Việt Nam có thể coi một thực thể không phải là một thực thể có liên quan của một thực thể khác nếu hai thực thể không phải là thành viên của cùng một tập đoàn như định nghĩa trong mục 1471 (e) (2) của Bộ luật thu nội địa Hoa Kỳ.
- gg) Thuật ngữ “**U.S TIN**” có nghĩa là mã số thuế của Người đóng thuế liên bang Hoa Kỳ.
- hh) Thuật ngữ “**Người kiểm soát**” nghĩa là thể nhân thực hiện kiểm soát đối với một Thực thể. Trong trường hợp của một quỹ tín thác, thuật ngữ như vậy có nghĩa là người ủy thác, người được ủy thác, người giám hộ (nếu có), người thụ hưởng hoặc nhóm được thụ hưởng và bất kể thể nhân nào thực hiện quyền kiểm soát thực tế cuối cùng đối với quỹ tín thác và đối với trường hợp một loại hình tổ chức pháp lý không phải là quỹ tín thác, thuật ngữ trên có nghĩa là người ở các vị trí tương đương hoặc tương tự. Thuật ngữ “**Người kiểm soát**” được hiểu một cách phù hợp với các khuyến nghị của Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính.

2. Bất kỳ thuật ngữ nào không được định nghĩa trong Hiệp định này sẽ, trừ khi có yêu cầu khác hoặc Người có thẩm quyền của hai bên thống nhất với định nghĩa chung (như được luật trong nước cho phép), mà sẽ sử dụng định nghĩa vào thời điểm thực thi hiệp định theo Luật của một bên, bất kỳ định nghĩa nào theo luật thuế hiện hành của Bên áp dụng sẽ được sử dụng thay vì định nghĩa được nêu tại các luật khác của Bên áp dụng.

## Điều 2

**Nghĩa vụ thu thập và trao đổi thông tin liên quan đến  
các Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo**

1. Theo quy định tại Điều 3 của Hiệp định này, Việt Nam sẽ thu thập thông tin như quy định tại khoản 2 của Điều này liên quan đến tất cả các Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo được và sẽ tự động trao đổi thông tin với Hoa Kỳ hàng năm.
2. Các thông tin được thu thập và trao đổi liên quan đến từng Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo của từng tổ chức tài chính của các Việt Nam phải báo cáo là:
  - a. Tên, địa chỉ, và U.S. TIN của mỗi Người Hoa Kỳ Xác định, người đó là Chủ Tài khoản của tài khoản đó và, trong trường hợp của một Tổ chức không phải là Hoa Kỳ, sau khi áp dụng các thủ tục soát xét khách hàng toàn diện như quy định tại Phụ lục 1, trong đó có một hoặc nhiều Người Kiểm soát được xác định là Người Hoa Kỳ Xác định, tên, địa chỉ và U.S. TIN (nếu có) của tổ chức và từng Người Hoa Kỳ Xác định đó;
  - b. Số tài khoản (hoặc thông tin có chức năng tương đương trong trường hợp không có số tài khoản);
  - c. Tên và số nhận dạng của các Tổ chức tài chính của Việt Nam phải báo cáo;
  - d. Số dư tài khoản hoặc giá trị (bao gồm, trong trường hợp của một hợp đồng bảo hiểm Giá trị giải ước hoặc Hợp đồng niên kim, là giá trị tiền mặt/giải ước hoặc giá trị hoàn lại) vào thời điểm cuối năm dương lịch hoặc kỳ báo cáo phù hợp hoặc ngay trước khi đóng, nếu tài khoản bị đóng trong năm đấy;
  - e. Trong trường hợp bất kỳ Tài khoản Quản lý Giám hộ:
    1. Tổng giá trị lãi, tổng giá trị cổ tức và tổng giá trị của các thu nhập khác phát sinh liên quan đến các tài sản được giữ trong tài khoản đó, trong mỗi trường hợp, được thanh toán hoặc ghi có vào tài khoản (hoặc liên quan đến tài khoản đó) trong năm dương lịch hoặc kỳ báo cáo thích hợp, và
    2. Tổng số tiền thu được từ việc bán tài sản đã được thanh toán hoặc ghi có vào tài khoản trong năm dương lịch hoặc kỳ báo cáo thích hợp khác liên quan đến các Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam, hoạt động như một người quản lý giám hộ, môi giới, người được chỉ định, hoặc đại diện của Chủ Tài khoản dưới một hình thức khác.
  - f. Trong trường hợp Tài khoản Tiền gửi, tổng số tiền lãi được thanh toán hoặc ghi có vào tài khoản trong năm dương lịch hoặc các kỳ báo cáo thích hợp khác; và
  - g. Trong trường hợp bất kỳ tài khoản nào khác ngoài loại tài khoản được nhắc đến trong tiểu mục 2(e) hoặc 2(f) của Điều này, tổng số tiền được thanh toán hoặc ghi có cho Chủ Tài Khoản liên quan đến tài khoản trong năm dương lịch hoặc kỳ báo cáo thích hợp mà các Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam là bên có nghĩa vụ hoặc bên nợ, bao gồm tổng số tiền được thanh toán bồi hoàn cho Chủ Tài khoản trong năm dương lịch hoặc kỳ báo cáo thích hợp.



### **Điều 3**

#### **Thời gian và cách thức trao đổi thông tin**

1. Để thực hiện nghĩa vụ trao đổi thông tin nêu tại Điều 2 của Hiệp định này, giá trị và nội dung của các khoản thanh toán liên quan đến Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo có thể được xác định phù hợp với các quy định của pháp luật trong nước của Việt Nam.
2. Để thực hiện nghĩa vụ trao đổi thông tin nêu tại Điều 2 của Hiệp định này, thông tin được trao đổi phải xác định loại tiền tệ áp dụng đối với từng khoản giá trị liên quan.
3. Đối với khoản 2 Điều 2 của Hiệp định này, thông tin được thu thập và trao đổi liên quan đến năm 2014 và tất cả các năm tiếp theo, ngoại trừ:
  - a. Các thông tin được thu thập và trao đổi liên quan đến năm 2015 gồm những thông tin được mô tả trong các tiểu mục 2 (a) đến 2 (g) của Điều 2 của Hiệp định này, trừ trường hợp tổng số tiền thu được mô tả trong tiểu mục 2 (e) (2) Điều 2 của Hiệp định này; và
  - b. Các thông tin được thu thập và trao đổi liên quan đến năm 2016 và những năm tiếp theo gồm những thông tin được mô tả trong các tiểu mục 2 (a) đến 2 (g) của Điều 2 của Hiệp định này;
4. Mặc dù có quy định tại khoản 3 của Điều này, liên quan đến Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo được duy trì tại các Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014, và phù hợp với khoản 2 Điều 6 của Hiệp định này, Việt Nam không cần phải thu thập và trao đổi thông tin về U.S. TIN của bất kỳ người có liên quan nào nếu như U.S. TIN không có trong hồ sơ của các Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam. Trong trường hợp này, Việt Nam thu thập và trao đổi thông tin về ngày sinh của người có liên quan, nếu các Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam có ngày sinh trong hồ sơ của mình.
5. Phù hợp với Khoản 3 và 4 Điều này, các thông tin được mô tả trong Điều 2 của Hiệp định này sẽ được trao đổi trong vòng chín tháng sau khi kết thúc năm dương lịch mà các thông tin có liên quan.
6. Những Người có thẩm quyền của Việt Nam và Hoa Kỳ sẽ ký kết một thỏa thuận theo quy trình thỏa thuận chung nêu tại Điều 8 của Hiệp định này, theo đó quy định:
  - a. Xây dựng quy trình về các nghĩa vụ trao đổi tự động được mô tả trong Điều 2 của Hiệp định này;
  - b. Quy định các quy tắc và quy trình, nếu cần thiết, để thực hiện Điều 5 của Hiệp định này; và
  - c. Xây dựng các quy trình cần thiết cho việc trao đổi thông tin được báo cáo theo khoản 1 (b) của Điều 4 của Hiệp định này.
7. Mọi thông tin trao đổi sẽ phải thực hiện theo các quy định về bảo mật và bảo vệ thông tin khác như quy định tại Điều 9 của Hiệp định này, bao gồm các quy định hạn chế việc sử dụng các thông tin trao đổi.

## Điều 4

### Thực hiện FATCA tại các Tổ chức tài chính của Việt Nam

**1. Xử lý đối với Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam.** Mỗi Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam được coi là tuân thủ, và không thuộc đối tượng phải khấu trừ theo, mục 1471 của Bộ luật thu nội địa Hoa Kỳ nếu Việt Nam thực hiện nghĩa vụ của mình nêu tại Điều 2 và Điều 3 của Hiệp định này đối với Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam, và các Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam:

- a. Xác định các Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo và thực hiện báo cáo hàng năm cho Người có thẩm quyền của Việt Nam các thông tin cần phải được báo cáo theo khoản 2 Điều 2 của Hiệp định này theo thời gian và cách thức quy định tại Điều 3 của Hiệp định này;
- b. cho mỗi năm 2015 và 2016, báo cáo hàng năm cho Người có thẩm quyền của Việt Nam tên của mỗi Tổ chức Tài chính Không tham gia, đã được trả tiền và tổng số tiền thanh toán đó;
- c. tuân thủ các yêu cầu đăng ký trên trang web đăng ký FATCA của IRS;
- d. trong chừng mực một Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam là (i) hoạt động như là một trung gian đủ tiêu chuẩn (theo quy định tại mục 1441 của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ) đã lựa chọn để thực hiện khấu trừ theo chương 3 phụ đề A của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ, (ii) một hợp danh nước ngoài lựa chọn để thực hiện vai trò một hợp danh nước ngoài thực hiện khấu trừ (theo quy định tại hai mục 1441 và 1471 của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ), hoặc (iii) một đơn vị tín thác nước ngoài lựa chọn để thực hiện vai trò là một đơn vị tín thác nước ngoài tiến hành khấu trừ (theo quy định tại mục 1441 và 1471 của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ), sẽ khấu trừ 30 phần trăm của bất kỳ Khoản thanh toán Hoa Kỳ phải Khấu trừ đối với bất kỳ Tổ chức Tài chính Không tham gia; và
- e. trong trường hợp của một Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam không được mô tả tại điểm 1 (d) của Điều này và tiến hành thanh toán, hoặc hoạt động với vai trò trung gian liên quan đến, Khoản thanh toán Hoa Kỳ phải khấu trừ cho bất kỳ Tổ chức Tài chính Không tham gia, các Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam cung cấp cho bất kỳ bên trả tiền trực tiếp của Khoản thanh toán Hoa Kỳ phải khấu trừ các thông tin cần thiết để khấu trừ và báo cáo xảy ra liên quan đến việc chi trả này.

Mặc dù có các quy định như trên, một Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam không đáp ứng các điều kiện của khoản 1 này sẽ không phải chịu khấu trừ theo mục 1471 của Bộ luật Thuế Hoa Kỳ, trừ khi Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam được IRS coi như một Tổ chức Tài chính Không tham gia theo tiểu mục 3 (b) của Điều 5 của Hiệp định này.

**2. Định chỉ áp dụng quy tắc liên quan đến Tài khoản Chống đối.** Hoa Kỳ sẽ không yêu cầu Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam khấu trừ thuế theo mục 1471 hoặc 1472 của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ liên quan tới một tài khoản được nắm giữ bởi chủ tài khoản chống đối (như quy định tại mục 1471 (d) (6) của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ), hoặc đóng tài khoản đó, nếu Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ nhận được thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Hiệp định này, và theo quy định tại Điều 3 của Hiệp định này, liên quan tới tài khoản đó.

**3. Đối xử cụ thể đối với Chương trình Hưu trí của Việt Nam.** Đối với các Chương trình hưu trí của Việt Nam được mô tả trong Phụ lục II, Hoa Kỳ sẽ đối xử như là các FFI được coi là tuân thủ hoặc là chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ, khi phù hợp, với mục đích của mục 1471 và 1472 của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ. Cho mục đích này, Chương trình hưu trí của Việt Nam bao gồm một thực thể được thành lập hoặc đặt trụ sở tại, và được quản lý bởi, Việt Nam, hoặc một thỏa thuận hợp đồng hoặc pháp lý được xác định trước, hoạt động nhằm cung cấp lương hưu hoặc lợi ích hưu trí hoặc nhằm tìm kiếm thu nhập cho việc cung cấp lợi ích như vậy theo quy định của Việt Nam và được quản lý liên quan tới các khoản đóng góp, phân phối, báo cáo, tài trợ, và thuế.

**4. Xác định và đối xử đối với các FFI được coi là tuân thủ và các Chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ khác.** Hoa Kỳ sẽ đối xử với mỗi Tổ chức Tài chính không phải Báo cáo của Việt Nam như một FFI được coi là tuân thủ hoặc là chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ, tùy từng trường hợp, cho mục đích của mục 1471 của Bộ luật thuế vụ Hoa Kỳ.

**5. Các quy định đặc biệt liên quan tới các Thực thể liên quan và các chi nhánh là Tổ chức Tài chính Không thực hiện FATCA.** Nếu một Tổ chức Tài chính của Việt Nam, đáp ứng được các yêu cầu được mô tả tại đoạn 1 của Điều khoản này hoặc được mô tả tại Đoạn 3 hoặc 4 của Điều khoản này, có một Thực thể liên quan hoặc chi nhánh được thành lập tại vùng lãnh thổ tài phán không cho phép các Thực thể liên quan hoặc chi nhánh đó thực hiện các yêu cầu đối với một Tổ chức Tài chính nước ngoài (FFI) thực hiện FATCA hoặc FFI được coi là tuân thủ theo quy định tại mục 1471 của Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ hoặc có Thực thể liên quan hoặc chi nhánh được coi là Tổ chức Tài chính Không tham gia chỉ vì các quy định chuyển đổi dành cho FFI hạn chế và chi nhánh hạn chế theo những quy định có liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ đã hết hạn hiệu lực, thì Tổ chức Tài chính của Việt Nam phải tiếp tục tuân thủ các quy định tại Hiệp định này và được đối xử như FFI tuân thủ hoặc chủ sở hữu được hưởng lợi miễn trừ, trong trường hợp phù hợp, theo quy định tại mục 1471 của Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ, nếu:

- a) Tổ chức Tài chính của Việt Nam coi Thực thể liên quan hoặc chi nhánh như là một Tổ chức Tài chính không thực hiện FATCA riêng biệt nhằm thực hiện yêu cầu báo cáo và khấu trừ của Hiệp định này và từng Thực thể liên quan hoặc chi nhánh tự xác định với các tổ chức khấu trừ là Tổ chức Tài chính Không tham gia;
- b) Mỗi Thực thể liên quan hoặc chi nhánh xác định những tài khoản Hoa Kỳ của mình và báo cáo thông tin về những tài khoản đó theo yêu cầu của mục 1471 của Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ trong phạm vi cho phép căn cứ vào những quy định liên quan tới Thực thể liên quan và chi nhánh đó; và
- c) Thực thể liên quan hoặc chi nhánh đó không tư vấn một cách cụ thể cho những Tài khoản Hoa Kỳ được nắm giữ bởi người không phải là thường trú nhân tại quốc gia mà Thực thể liên quan và chi nhánh đó đang đặt trụ sở hoặc tài khoản được nắm giữ bởi các Tổ chức Tài chính Không tham gia không được thành lập tại vùng lãnh thổ tài phán mà Thực thể liên quan hoặc chi nhánh đó đang đặt trụ sở, và Thực thể liên quan hoặc chi nhánh đó không được điều hành bởi Tổ chức Tài chính của Việt Nam hay bất kỳ Thực thể liên quan khác nhằm trốn tránh thực hiện các quy định tại Hiệp định này hoặc quy định tại mục 1471 của Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ, khi phù hợp.

**6. Tương thích về thời gian.** Mặc dù có các quy định tại khoản 3 và 5 của Điều 3 trong Hiệp định này thì:

- a) Việt Nam không phải thực hiện thu thập và trao đổi thông tin liên quan đến một năm dương lịch, mà năm dương lịch đó là năm trước của năm dương lịch mà các FFI tham gia phải báo cáo cho IRS các thông tin tương tự theo các Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ; và
- b) Việt Nam không phải bắt đầu trao đổi thông tin trước thời điểm mà các FFI tham gia phải thực hiện báo cáo các thông tin tương tự cho IRS theo các Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ.

7. **Phối hợp các Định nghĩa với các Quy định của Bộ Tài chính Hoa Kỳ.** Mặc dù có các quy định tại Điều 1 của Hiệp định này và các định nghĩa được quy định tại các Phụ lục của Hiệp định này, khi thực hiện Hiệp định này, Việt Nam có thể sử dụng, và có thể cho phép các Tổ chức Tài chính của Việt Nam sử dụng định nghĩa trong các Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ thay thế cho các định nghĩa tương ứng tại Hiệp định này, miễn là việc áp dụng đó không làm ảnh hưởng tới mục đích của Hiệp định này.

## **Điều 5**

### **Hợp tác trong Tuân thủ và Thực thi**

1. **Đề nghị chung về cung cấp thông tin.** Tùy thuộc vào những điều kiện được quy định trong một thỏa thuận của Người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 6, Điều 3 của Hiệp định này, Người có thẩm quyền của Hoa Kỳ có thể tiếp tục đề nghị Người có thẩm quyền của Việt Nam, theo đó Người có thẩm quyền của Việt Nam sẽ thu thập và cung cấp thông tin bổ sung của Tài khoản Hoa Kỳ cần báo cáo, bao gồm cả sao kê tài khoản được lập trong quá trình kinh doanh thông thường của Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam, các sao kê đó tóm lược các hoạt động của Tài khoản Hoa Kỳ cần báo cáo (bao gồm việc rút tiền, chuyển tiền và đóng tài khoản).

2. **Lỗi nhỏ và lỗi hành chính.** Người có thẩm quyền của Hoa Kỳ sẽ thông báo cho Người có thẩm quyền của Việt Nam khi Người có thẩm quyền của Hoa Kỳ có lý do cho rằng các lỗi hành chính hoặc các lỗi nhỏ khác có thể đã dẫn đến các sai lệch và sự thiếu đầy đủ trong quá trình báo cáo thông tin hoặc dẫn đến kết quả là các vi phạm khác đối với Hiệp định. Người có thẩm quyền của Việt Nam sẽ áp dụng luật trong nước (bao gồm các hình thức chế tài phù hợp) để thu thập thông tin chính xác và/hoặc đầy đủ hoặc xử lý những vi phạm khác đối với các quy định tại Hiệp định này.

### 3. **Sự không tuân thủ đáng kể**

- a) Người có thẩm quyền của Hoa Kỳ sẽ thông báo cho Người có thẩm quyền của Việt Nam khi Người có thẩm quyền của Hoa Kỳ xác định được rằng Tổ chức Tài chính cần báo cáo của Việt Nam không tuân thủ đáng kể đối với nhiều nghĩa vụ của Hiệp định. Người có thẩm quyền của Việt Nam sẽ áp dụng luật trong nước (bao gồm cả các hình thức chế tài phù hợp) để giải quyết sự không tuân thủ đáng kể trên.
- b) Nếu việc thực thi này không giải quyết được các vi phạm trong thời gian 18 tháng kể từ sau khi Người có thẩm quyền của Hoa Kỳ thông báo lần đầu tiên về việc vi phạm thì Hoa Kỳ sẽ coi Tổ chức Tài chính phải báo cáo của Việt Nam như là một Tổ chức Tài chính không tham gia theo quy định tại khoản 3(b) này.

4. **Sử dụng các Bên Cung cấp Dịch vụ thứ ba.** Việt Nam có thể cho phép các Tổ chức Tài chính phải báo cáo của Việt Nam sử dụng Bên Cung cấp dịch vụ thứ ba để hoàn thành các nghĩa vụ mà Việt Nam cho là các Tổ chức Tài chính phải báo cáo của Việt Nam cần thực hiện, tuy nhiên những nghĩa vụ này vẫn là trách nhiệm của Tổ chức Tài chính phải báo cáo của Việt Nam.

5. **Ngăn chặn việc không tuân thủ.** Việt Nam sẽ đưa ra các yêu cầu, nếu cần thiết, để ngăn ngừa các Tổ chức Tài chính áp dụng các hành vi nhằm trốn tránh tuân thủ theo các quy định về báo cáo tại Hiệp định này.

## **Điều 6**

### **Cam kết chung nhằm tiếp tục nâng cao tính hiệu lực của việc trao đổi thông tin và minh bạch hóa**

1. **Quy định về những Thanh toán Trung gian và Tổng Thu nhập.** Hai bên cam kết sẽ phối hợp với nhau và với các vùng lãnh thổ tài phán đối tác nhằm xây dựng một cách tiếp cận thay thế hiệu quả và thực tế nhằm đạt được các mục tiêu chính sách liên quan tới việc khấu trừ các khoản thanh toán trung gian nước ngoài và tổng thu nhập để giảm tối đa gánh nặng.

2. **Lưu trữ thông tin tài khoản đã tồn tại đến thời điểm Ngày Hiệu lực** Đối với những tài khoản có nghĩa vụ báo cáo được mở và duy trì tại Tổ chức Tài chính phải báo cáo của Việt Nam tính tới thời điểm Ngày Hiệu lực, Việt Nam cam kết, trước thời điểm 1/1/2017, sẽ xây dựng quy định nhằm yêu cầu các Tổ chức Tài chính phải báo cáo của Việt Nam tiến hành thu thập mã số thuế cá nhân Hoa Kỳ (TIN) đối với từng công dân Hoa Kỳ xác định theo quy định tại khoản 2(a), Điều 2 tại Hiệp định này, để phục vụ công tác báo cáo thông tin cho năm 2017 và các năm sau đó.

## **Điều 7**

### **Sự nhất quán trong việc áp dụng FATCA với các Vùng lãnh thổ tài phán Đối tác**

1. Việt Nam sẽ được hưởng các quyền lợi từ bất kỳ quy định ưu đãi hơn nào tại Điều 4 hoặc Phụ lục I của Hiệp định này liên quan tới việc áp dụng FATCA đối với các Tổ chức Tài chính của Việt Nam mà được trao cho Vùng lãnh thổ tài phán Đối tác khác trên cơ sở một hiệp định song phương đã ký, theo đó, Vùng lãnh thổ tài phán đối tác đó cam kết thực hiện những nghĩa vụ giống như Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 2 và 3 của Hiệp định này, và áp dụng các điều khoản và điều kiện tương tự như được mô tả tại Điều 5, 6, 7, 10 và 11 của Hiệp định này.

2. Hoa Kỳ sẽ thông báo cho Việt Nam về bất kỳ quy định ưu đãi hơn nào, và những quy định ưu đãi hơn này sẽ được tự động áp dụng trong khuôn khổ Hiệp định này, giống như trong trường hợp các quy định này đã được nêu trong Hiệp định này và có hiệu lực vào ngày ký hiệp định có bao gồm các quy định ưu đãi hơn trên đây, trừ khi Việt Nam thông báo không muốn áp dụng quyền lợi này bằng văn bản.

## **Điều 8**

### **Thủ tục thỏa thuận chung**

1. Trường hợp phát sinh khó khăn và không chắc chắn giữa các Bên khi thực hiện, áp dụng hay hiểu các quy định của Hiệp định này, những Người có thẩm quyền sẽ nỗ lực để giải quyết các vấn đề này thông qua thỏa thuận chung.

2. Những Người có thẩm quyền có thể ban hành và thực hiện những thủ tục nhằm hỗ trợ việc thực hiện Hiệp định này.
3. Những Người có thẩm quyền có thể trao đổi với nhau trực tiếp nhằm đạt được thỏa thuận chung tại Điều khoản này.

## **Điều 9**

### **Tính bảo mật**

1. Người có thẩm quyền của Việt Nam bảo mật bất kỳ thông tin nào nhận được từ phía Hoa Kỳ theo quy định tại Điều 5 Hiệp định này và chỉ công khai những thông tin đó nếu thấy cần thiết để thực hiện những quy định của Hiệp định này. Những thông tin này có thể được công khai thông qua quy trình tố tụng liên quan tới việc thực hiện các quy định tại Hiệp định này của Việt Nam.
2. Những thông tin cung cấp cho Người có thẩm quyền của Hoa Kỳ theo quy định tại Điều 2 và 5 của Hiệp định này sẽ được coi là mật và chỉ được tiết lộ cho những người và cơ quan (bao gồm tòa án và các cơ quan quản lý) của Chính phủ Hoa Kỳ liên quan tới đánh giá, thu thập, hoặc quản lý, quy trình thực thi hay truy tố, hoặc thực hiện kháng cáo liên quan tới, những loại thuế liên bang của Hoa Kỳ, hoặc giám sát những quy trình trên đây. Những người và cơ quan này chỉ sử dụng thông tin vì những mục tiêu nêu trên. Những người này có thể tiết lộ thông tin trong quá trình xét xử công khai của tòa án hoặc trong quyết định của tòa án. Những thông tin này sẽ không được công khai với bất kỳ cá nhân, thực thể, cơ quan hay vùng lãnh thổ tài phán nào khác. Mặc dù có các quy định như nêu trên, nhưng, khi Việt Nam đồng ý trước bằng văn bản, thì các thông tin đó có thể được sử dụng vào những mục đích được cho phép, theo quy định của hiệp định tương trợ tư pháp có hiệu lực giữa các Bên, trong đó cho phép thực hiện việc trao đổi thông tin về thuế.

## **Điều 10**

### **Tham vấn và Sửa đổi**

1. Trong trường hợp có bất kỳ vướng mắc nào trong quá trình thực thi Hiệp định này phát sinh, mỗi Bên có thể, độc lập với quy trình thỏa thuận chung đã được mô tả tại khoản 1 của Điều 8 trong Hiệp định này, yêu cầu tham vấn để xây dựng các biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo thực hiện Hiệp định này.
2. Các Bên có thể sửa đổi Hiệp định này bằng một thỏa thuận chung dưới hình thức văn bản. Trừ trường hợp có đồng thuận khác, những sửa đổi này sẽ có hiệu lực thông qua quy trình tương tự như đã được quy định tại khoản 1 của Điều 12 trong Hiệp định này.

## **Điều 11**

### **Phụ lục**

Các Phụ lục là phần không thể tách rời của Hiệp định này.

## **Điều 12**

### **Tính hiệu lực của Hiệp định**

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày mà Việt Nam có xác nhận bằng văn bản với Hoa Kỳ là Việt Nam đã hoàn thành những thủ tục trong nước cần thiết để hiệu lực hóa Hiệp định này.
2. Một trong hai Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng cách đưa ra thông báo chấm dứt bằng văn bản cho Bên còn lại. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo khi hết hạn thời gian 12 tháng kể từ ngày thông báo chấm dứt.
3. Trước ngày 31/12/2016, các Bên sẽ cùng tham vấn để sửa đổi Hiệp định nếu thấy cần thiết để phản ánh tiến độ thực hiện cam kết được nêu tại Điều 6 của Hiệp định này.
4. Nếu Hiệp định này chấm dứt, cả hai bên sẽ vẫn tiếp tục bị ràng buộc bởi các quy định tại Điều 9 của Hiệp định này đối với bất kỳ thông tin nào thu nhận được từ Hiệp định này.

Việc ký tên dưới đây là bằng chứng xác thực sự ủy quyền của Chính phủ hai bên để ký kết Hiệp định này.

Hoàn thành tại Hà Nội, in thành 02 bản, bằng Tiếng anh, ngày 01 tháng 04 năm 2016.

ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ  
HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ:

ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM:

Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ  
Ted Osius

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
Nguyễn Văn Bình

